

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và Chương trình công tác năm 2024

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC (PCTN-TC):

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN-TC trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN-TC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ban Quản lý quán triệt, cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh về công tác PCTN-TC, lắng phí đến công chức và người lao động cơ quan, trọng tâm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 795/UBND-NCPC ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Công văn số 13/UBND-NC ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện Chương trình số 968-Ctr/BCSD của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ngày 12/12/2022 chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN-TC) từ nay đến cuối năm và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, nhằm chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác PCTN-TC tại đơn vị, qua đó tập trung đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan.

Ban Quản lý đã ban hành và triển khai nghiêm túc Kế hoạch số 23/KH-BQLKKTQP ngày 09/02/2023 về thực hiện công tác PCTN-TC năm 2023, nhằm nâng cao ý thức của công chức, người lao động cơ quan, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN-TC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Công tác PCTN-TC luôn được Cấp ủy, Lãnh đạo Ban Quản lý quan tâm, chỉ đạo thực hiện đúng theo các quy định của Luật PCTN-TC và các văn bản quy định có liên quan.

Tăng cường chỉ đạo PCTN-TC trên các lĩnh vực để phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ, thi đua khen thưởng...đồng thời tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp PCTN-TC trong nội bộ, không để công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực làm nhiệm vụ PCTN-TC; tập trung xử lý nghiêm khắc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Ban Quản lý không được giao nhiệm vụ này.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN-TC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN-TC (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Ban Quản lý đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/4/2020 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí gồm 06 đồng chí: 01 đồng chí Trưởng Ban Quản lý làm Trưởng Ban chỉ đạo; 01 đồng chí Phó Trưởng Ban Quản lý làm Phó Ban chỉ đạo; 01 đồng chí Chủ tịch CĐCS, Chánh Văn phòng làm Ủy viên và 03 đồng chí Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc làm Ủy viên thực hiện nhiệm vụ theo dõi công tác PCTN tại đơn vị.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN-TC

Ban Quản lý tổ chức triển khai tuyên truyền các văn bản về PCTN-TC thông qua hình thức gửi văn bản đến các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý, đăng tải các văn bản pháp luật trên trang thông tin điện tử của cơ quan, nhóm trang mạng xã hội nội bộ cơ quan, phổ biến lồng ghép trong các cuộc họp Chi bộ, họp cơ quan định kỳ, hội nghị CBCC. Đến thời điểm báo cáo, Ban Quản lý đã tổ chức triển khai 03 cuộc với 98 lượt người tham dự.

Đồng thời, Ban Quản lý tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật gắn với cải cách hành chính tại cơ quan nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức trong thực thi công vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; nâng cao tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân đối với công chức Ban Quản lý trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Ban Quản lý xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định; thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động theo đúng quy định; đồng thời thực hiện việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực để phát sinh tiêu cực, tham nhũng, tiêu cực như: Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ, thi đua khen thưởng...

Ban Quản lý thực hiện tốt các nội dung quản lý và sử dụng tài chính tài sản theo quy định, định kỳ có tổ chức công khai theo quy định, thực hiện đúng việc

thanh, quyết toán ngân sách. Việc thực hiện thu chi bám sát các quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách đảm bảo chỉ tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ban Quản lý đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-BQLKKTQP ngày 31/01/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ năm 2023, trong đó cụ thể hoá các biện pháp tiết kiệm và định mức rõ ràng cho các khoản thanh toán; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn để phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; thực hiện đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, phục vụ hiệu quả hoạt động của cơ quan.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ban Quản lý đã ban hành và nghiêm túc thực hiện Kế hoạch số 33/KH-BQLKKTQP ngày 16/02/2023 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính thực hiện văn hóa công vụ, công sở và chuyển đổi vị trí công tác năm 2023. Trong năm 2023, Ban Quản lý tổ chức 01 cuộc kiểm tra đột suất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính thực hiện văn hóa công vụ, công sở tại Ban Quản lý theo Kế hoạch số 32/KH-BQLKKTQP ngày 16/02/2023. Qua kiểm tra, công chức Ban Quản lý luôn chấp hành tốt kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của công chức theo quy định, chấp hành các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan; không có công chức có hành vi, thái độ xử sự không đúng mực trong thực thi công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Ban Quản lý đã ban hành và nghiêm túc thực hiện Kế hoạch 39/KH-BQLKKTQP ngày 18/02/2022 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2022. Việc chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện theo đúng Danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi của Kế hoạch đề ra. Trong năm 2023, Ban Quản lý không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức do có một số vị trí đã thực hiện chuyển đổi trong năm 2021, 2022 và các vị trí khác chưa đến hạn phải chuyển đổi theo Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Ban Quản lý đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 03/KH-BQLKKTQP ngày 05/01/2023 về cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 26/QĐ-BQLKKTQP ngày 31/01/2023 về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 32/KH-BQLKKTQP ngày 16/02/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 42/KH-BQLKKTQP 07/3/2023 về thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC năm 2023;...

Ban Quản lý triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính tại đơn vị. Công tác tiếp nhận, xử lý, trả kết quả theo đúng qui trình nội bộ được ban hành; tỷ lệ trả kết quả giải quyết TTHC trước hạn cao, không có hồ sơ trễ

hẹn hay tồn đọng; tổ chức rà soát rút ngắn thời hạn xử lý hồ sơ đối với một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và toàn trình một phần; khuyến khích tổ chức và cá nhân nộp hồ sơ trên môi trường mạng; cải tiến phương thức tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; thường xuyên rà soát, cập nhật việc niêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về cải cách hành chính... tại Bộ phận Một cửa, trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý, trên Cổng dịch vụ công tỉnh bảo đảm chính xác, rõ ràng, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đồng thời có cơ sở, điều kiện để thực hiện quyền giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của Ban Quản lý.

Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 trong giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, nhằm rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục và giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức. Thực hiện chỉ đạo, điều hành công việc thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; sử dụng chữ ký số 100% văn bản phát hành.

Nghiêm túc triển khai đấu thầu qua mạng theo chủ trương của Chính phủ trên Hệ thống đấu thầu điện tử tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>, nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu, hạn chế tham nhũng trong đấu thầu.

Thực hiện thanh toán các nhiệm vụ chi thông qua tài khoản của kho bạc nhà nước, trả lương công chức qua tài khoản của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV chi nhánh Phú Quốc theo đúng quy định. Từ đó, góp phần minh bạch hóa và kiểm soát được các khoản thu, chi thanh toán tại đơn vị.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Triển khai thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai kết quả kê khai theo quy định của nhà nước theo quy định. Số công chức cơ quan phải kê khai tài sản, thu nhập là 15/28 công chức. Qua việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập công chức Ban Quản lý đã nghiêm chỉnh chấp hành và trung thực trong việc kê khai, không vi phạm quy định của nhà nước.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Không có

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

Không có

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Không có

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, tiêu cực qua các hoạt động khác:

Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không thuộc phạm vi quản lý.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, tiêu cực: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Do có các quy định cụ thể, rõ ràng và thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nên trong thời gian qua chưa để xảy ra vi phạm về tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan.

4. Kết quả PCTN-TC trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Không thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Lãnh đạo Ban Quản lý phối hợp với đoàn thể triển khai, phổ biến các văn bản chỉ đạo các cấp về công tác PCTN-TC đến toàn thể công chức, người lao động cơ quan; theo dõi thi hành pháp luật tại cơ quan; giám sát quá trình tiếp công dân, tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của cá nhân và tổ chức.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Việc triển khai, phối hợp thực hiện của Chi Bộ, đoàn thể trong công tác PCTN-TC góp phần tích cực vào công tác PCTN-TC của cơ quan; nâng cao ý thức của đảng viên, công chức, người lao động về PCTN-TC; tăng cường các giải pháp PCTN-TC hiệu quả, cụ thể hơn nhằm từng bước tạo ra sự chuyển biến trong công tác PCTN-TC của cơ quan. Kết quả không xảy ra trường hợp công chức vi phạm quy chế, quy định tại cơ quan trong năm.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực: Không có.

6. Hợp tác quốc tế về PCTN-TC

Không thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tại cơ quan được tích cực triển khai, hiệu quả thiết thực; tăng cường công tác giáo dục chính trị, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật của công chức. Trong năm 2023, Ban Quản lý không có công chức có hành vi, biểu hiện tham nhũng, tiêu cực xảy ra.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Giữ mức.

2. Dự báo tình hình tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, tiêu cực như: Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ, thi đua khen thưởng,...

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN-TC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN-TC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Chi ủy và lãnh đạo Ban Quản lý đã thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình trong việc phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị; kịp thời tổ chức, phổ biến học tập, tuyên truyền giáo dục và quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện PCTN-TC; chỉ đạo xây dựng, ban hành và thực hiện theo quy định các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tổ chức công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan; tổ chức thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập; tiến hành kiểm tra trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN-TC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Giữ mức

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN-TC: Tốt

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN-TC

Ban Quản lý là cơ quan quản lý nhà nước về chuyên môn. Các thành viên trong Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là kiêm nhiệm, do công việc chuyên môn rất nhiều nên còn hạn chế trong tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về công tác PCTN-TC tại cơ quan.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN-TC; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên tại đơn vị.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN-TC. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, tiêu cực trong đảng viên, công chức cơ quan.

- Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tập trung chỉ đạo giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn, không để hồ sơ tồn đọng hay trễ hẹn.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực nhất là công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tập trung các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, tiêu cực như lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, đấu thầu.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, PCTN-TC.

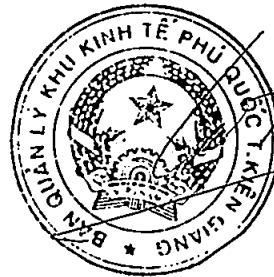
- Nâng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Ban và trách nhiệm của tổ chức đảng, đoàn thể trong công tác PCTN-TC, lãng phí; giải quyết kịp thời các kiến nghị, tố cáo của người dân và doanh nghiệp. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đấu tranh phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và chương trình công tác năm 2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. / *Nguyễn*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh Đạo Ban;
- Lưu: VP; Dtsu.

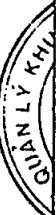
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Võ Công Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/12/2023
(Kèm theo Báo cáo số: 280 BQLKKTPO ngày 07 tháng 12 năm 2023 của
Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHÓ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	03
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	102
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	



10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	1
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoài tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, DV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoài tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vi xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh thời hạn không được kinh doanh sau khi thời giữ chức vụ	Người	0
	Chuyên đổi vì vi công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0

	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	58
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	58
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	47
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ (theo năm)	Người	15
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0



37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0

48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		



60	0	Người	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo
61	0	Người	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù
62	0	Người	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo
63	0	Người	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG			
64	0	Người	Số người dùng đầu, cấp phó người dùng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng
65	0	Người	Số người dùng đầu, cấp phó người dùng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng
66	0	Người	Số người dùng đầu, cấp phó người dùng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xây ra tham nhũng
66.1		Người	Khien trach
66.2		Người	Canh cao
66.3		Người	Cach chuc
XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	0	Vụ	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)
68	0	Người	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:
68.1		Người	Số đối tượng phạm tội tham nhũng ti nghiem trong
68.2		Người	Số đối tượng phạm tội tham nhũng trong

68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
75.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
76	Đất đai	m ²	0
76.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
76.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		0

77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/12/2023

Kèm theo Báo cáo số: 980 BQLKKTPO ngày 07 tháng 12 năm 2023
(của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không				Không
2					



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ
VIỆC CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/12/2023
(Kể từ theo Báo cáo số: 280 BQLKKTPO ngày 07 tháng 12 năm 2023
của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	Không
Tổng số:	0						



Biểu số: 03/PCTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Quốc, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG QUÝ IV**

(Số liệu tính từ ngày 16/9/2023 đến ngày 15/12/2023)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hờ, để bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0						

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh Đạo Ban;
- Lưu: VP; Dtsu.

TRƯỞNG BAN *mei*